

# SUY NGHĨ VỀ CHÍNH SÁCH TRẦN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG HIỆN NAY

**PGS., TS. Trần Huy Hoàng**  
**Trường ĐH Kinh tế TP.HCM**

**L**ãi suất là một công cụ quan trọng của chính sách tiền tệ (CSTT) trong quản lý vĩ mô đối với nền kinh tế, đồng thời cũng tác động trực tiếp đến lợi ích của các ngân hàng thương mại (NHTM), tổ chức kinh tế, các tầng lớp dân cư và người lao động. Điều hành lãi suất trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải phù hợp với quan hệ cung cầu vốn của thị trường và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế đặt ra trong mỗi thời kỳ. Bài viết điểm qua diễn biến lãi suất trần và ảnh hưởng của chính sách này đến việc huy động vốn đồng thời cũng đưa ra các quan điểm giải pháp nhằm đảm bảo và phát huy được vai trò công cụ điều hành tiền tệ vĩ mô của nền kinh tế, đồng thời tác động, thúc đẩy phát triển xã hội nói chung.

## **Diễn biến lãi suất trần và phản ứng thị trường**

Nhằm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về việc thực hiện một CSTT chặt chẽ, thận trọng; điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả các công cụ của CSTT, đặc biệt là các loại lãi suất, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã ban hành quy định mức trần lãi suất huy động đối với VND và USD.

Đối với huy động bằng USD, Thông tư 09/2011/TT-NHNN ngày 09/4/2011 quy định lãi suất huy động vốn tối đa bằng USD áp dụng đối với tổ chức là người cư trú, tổ chức là người không cư trú (trừ tổ chức tín dụng) là 1%/năm, lãi suất huy động vốn tối đa bằng USD

áp dụng đối với cá nhân là người cư trú, cá nhân là người không cư trú là 3%/năm sau đó điều chỉnh bằng Thông tư 14/2011/TT-NHNN ngày 01/6/2011 với mức lãi suất lần lượt là 0,5%/năm và 2%/năm. Việc áp dụng cơ chế trần huy động nói trên được xem là một trong những tác động tạo sự dịch chuyển nguồn vốn USD găm giữ trong dân cư sang VND. Tác động đó đã thể hiện mạnh ngay khi các văn bản nêu trên bắt đầu có hiệu lực.

Việc áp đặt mức trần lãi suất huy động USD là 2% khiến việc gửi tiết kiệm bằng USD không còn hấp dẫn các khách hàng cá nhân trong ngắn hạn nữa. Những khách hàng cá nhân có kỳ vọng về sự ổn định của tỷ giá sẽ có xu hướng

bán lại ngoại tệ cho ngân hàng hoặc bán ra thị trường tự do rồi gửi VND với lãi suất huy động từ 16-18%/năm, nguồn tiền gửi ngoại tệ sẽ bị sụt giảm. Nhưng bù lại, NHTM lại có thể mua được nhiều ngoại tệ hơn. Các doanh nghiệp vì vậy sẽ cân nhắc sang hướng mua USD với tỷ giá ổn định thay vì vay USD với lãi suất cao.

Đối với huy động bằng VND, Thông tư 02/2011/TT-NHNN ngày 03/3/2011 quy định tổ chức tín dụng ấn định lãi suất huy động vốn bằng VND (lãi suất tiền gửi, lãi suất chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và trái phiếu) của các tổ chức (trừ tổ chức tín dụng) và cá nhân bao gồm cả khoản chi khuyến mại dưới mọi hình thức không vượt quá 14%/năm.



Ngày 11/5/2011, NHNN công bố thông tin tổng hợp về tình hình hoạt động ngân hàng trong tháng 4/2011. Dữ liệu cho thấy, lãi suất huy động VND bình quân trong tháng chỉ 13,41%/năm; cho vay bình quân chỉ 17%/năm, cao nhất ở tín dụng tiêu dùng từ 18-22%/năm; một số ngân hàng nhỏ áp lãi suất huy động không kỳ hạn từ 6-9%/năm.

Trong tháng 9/2011, NHNN đã có những biện pháp quyết liệt nhằm tăng cường kiểm soát đối với chính sách trần lãi suất, đặc biệt qua Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 07/9/2011. Thế nhưng, với áp lực rủi ro thanh khoản do huy động giảm những thông tin đồn dập trên các phương tiện truyền thông về hiện tượng ngân hàng vượt trần lãi suất huy động vốn VND vẫn xuất hiện (DongA Bank chi nhánh Tây Ninh, HDBank Tp. Hồ Chí Minh). Các ngân hàng tiếp tục lách trần lãi suất bằng cách chấp nhận huy động 14%/năm với các kỳ hạn ngắn dưới một tháng buộc NHNN phải ban hành Thông tư 30/2011/TT-NHNN ngày 28/9/2011 quy định lãi suất huy động tối đa không quá 6% đối với các kỳ hạn ngắn dưới một tháng. Thay đổi này lại càng khiến cho việc huy động vốn của các NHTM gặp nhiều khó khăn hơn trong bối cảnh tiền gửi của các doanh nghiệp lớn thường bị chuyển thành kì hạn ngắn như 1 tuần vào thời điểm cuối năm nhằm

phục vụ nhu cầu tăng vốn để sản xuất kinh doanh, các khoản ủy thác của các ngân hàng lớn tại các ngân hàng nhỏ đáo hạn, tiền gửi từ dân cư bị rút về do lãi suất huy động giảm đã khiến nhu cầu vay vốn trên thị trường liên ngân hàng tăng, từ đó tạo áp lực đẩy lãi suất liên ngân hàng lên cao. Ngoài ra, ngày 06/10/2011 NHNN đã ban hành Quyết định 2210/QĐ-NHNN về việc điều chỉnh các mức lãi suất chính, theo đó lãi suất tái cấp vốn tăng từ 14%/năm lên 15%/năm và lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng được nâng từ 14%/năm lên 16%/năm. Các mức lãi suất chủ chốt tăng lên đã làm tăng chi phí vốn của các NHTM, từ đó tạo áp lực làm tăng lãi suất liên ngân hàng. Đây cũng là nguyên nhân chính buộc nhóm ngân hàng này phải vay với lãi suất rất cao trên thị trường liên ngân hàng, thậm chí có ngân hàng còn chấp nhận bị phạt trả chậm để giữ nguồn vốn vay liên ngân hàng nhằm cân đối nguồn tiền, duy trì thanh khoản trong ngắn hạn (Thùy Duyên, 2011).

Trong bối cảnh thực tế với mức lãi suất trần theo quy định là 14% thì các ngân hàng (đặc biệt là các ngân hàng nhỏ) rất khó huy động vốn. Tính đến cuối tháng 10/2011, lạm phát tích lũy 10 tháng đầu năm (so với thời điểm cuối năm 2010) đạt 17,05%, dự báo lạm phát cho cả năm 2011 là 18,4-18,8%.

Với tâm lý của người dân lo sợ về lạm phát tăng cao thì mức lãi suất tiền gửi 14%/năm không đủ hấp dẫn để đem tiền gửi vào các ngân hàng (Vũ Dũng, 2011). Các ngân hàng nhỏ khi lâm vào tình trạng thiếu vốn huy động thì đương nhiên không tránh khỏi việc đưa ra nhiều ưu đãi hấp dẫn để giữ khách, lãi suất trả cho khách hàng lúc ấy đã vượt quá mức trần 14%/năm. Khách hàng có số dư tiền gửi lớn có thể đưa ra yêu sách về một mức lãi suất cao hơn để gây sức ép cho ngân hàng, một số ngân hàng nhỏ có thể chấp nhận để tránh rủi ro thanh khoản, điều này sẽ gây ra một làn sóng lây lan cho tất cả các khách hàng còn lại, ai cũng hy vọng ngân hàng sẽ chi trả thêm cho mình so với lãi suất đã niêm yết.

Theo số liệu thống kê từ NHNN, trong tháng 10, tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các ngân hàng giảm khoảng 0,74% so với tháng 9, trong đó tiền gửi bằng VND giảm 1,29% do các NHTM thực hiện khá nghiêm túc quy định trần lãi suất huy động ở mức 14% (NHNN, 2011). Nguyên nhân là do một bộ phận doanh nghiệp rút tiền gửi ở ngân hàng để đưa vào sản xuất kinh doanh và dòng chảy này là bình thường. Đáng lo là việc một số ngân hàng chào mời lãi suất cao dẫn đến tình trạng bị “rút ruột” nói trên, nguồn vốn huy động theo đó không tăng mà chỉ chạy quanh trong hệ thống.

## Đề xuất về việc điều hành lãi suất ở Việt Nam

Nhìn chung, chính sách trần lãi suất huy động đã làm dẹt xuống cuộc chạy đua lãi suất giữa các ngân hàng, kiềm hãm mức lãi suất huy động ở mặt bằng chung 14%/năm đối với huy động VND và 2% đối với huy động USD. Chính sách này cũng thúc đẩy các ngân hàng cố gắng đa dạng hóa các kỳ hạn và sản phẩm tiết kiệm để thu hút nguồn vốn nhàn rỗi từ dân cư, tổ chức. Mức lãi suất niêm yết giữa các ngân hàng không chênh lệch nhiều, chỉ xoay quanh mức trần mà NHNN quy định. Tuy nhiên, các ngân hàng thực sự gặp khó khăn trong việc huy động vốn khi lạm phát tăng cao mà lãi suất lại bị khống chế. Để thu hút khách hàng gửi tiết kiệm và tăng khả năng cạnh tranh, các tổ chức tín dụng đã đưa ra các chiến lược khuyến mãi bằng các sản phẩm tặng thêm.

Chính sách trần lãi suất kết hợp với cơ chế cho vay theo lãi suất thỏa thuận (Hộp 1) tạo ra nhiều bất hợp lý. Theo cơ chế này, các ngân hàng được phép cho vay trung và dài hạn với lãi suất cao, có thể dao động từ 18-23%/năm; doanh nghiệp và người gửi tiền sẽ khó chấp nhận lãi suất tiền gửi chênh lệch quá cao so với lãi suất tiền vay. Vì vậy, dù cho phép ngân hàng được thỏa thuận lãi suất cho vay nhưng vẫn nên có một

## Hộp 1: Vài nét về cơ chế cho vay theo lãi suất thỏa thuận

*Kể từ khi NNNH ban hành Thông tư 07/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 mở rộng cơ chế cho vay lãi suất thỏa thuận bằng VND đối với tín dụng trung - dài hạn, cho phép các ngân hàng được thỏa thuận lãi suất cho vay trung và dài hạn để phục vụ nhu cầu sản xuất - kinh doanh, đã giải quyết được một phần vấn đề ách tắc dòng vốn, các ngân hàng chủ động mở rộng cho vay hơn, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn hơn để mở rộng sản xuất - kinh doanh. Tiếp theo đó, ngày 14/4/2010, NHNN đã thay thế Thông tư 07/2010/TT-NHNN bằng Thông tư 12/2010/TT-NHNN hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng VND đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Thông tư 12/2010/TT-NHNN cũng chấm dứt quy định về lãi suất cho vay theo Quyết định 16/2008/QĐ-NHNN ngày 16/5/2008 về cơ chế điều hành lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam. Cơ chế điều hành mới không phải dựa vào lãi suất cơ bản như cũ, mà là điều hành thông qua công cụ nghiệp vụ thị trường mở và công cụ lãi suất chiết khấu, tái cấp vốn.*

*Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các văn bản*

mức trần khống chế, tránh tình trạng mặt bằng lãi suất cho vay bị đẩy lên quá cao, kéo lãi suất huy động lên theo gây nhiều áp lực lên lạm phát.

Việt Nam là một nước đang xây dựng một nền kinh tế hàng hóa thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì thế việc nghiên cứu để có một chính sách lãi suất cho phù hợp là vô cùng cần thiết để xây dựng nền kinh tế. Trên thực tế, trong suốt thời gian qua chúng ta đã không ngừng thay đổi cơ chế điều hành lãi suất cho phù hợp với cung cầu vốn và mức độ lạm phát. Vì vậy, có thể thấy rằng chúng ta không thể quy định lãi suất một cách cứng nhắc theo kiểu hành chính. Chúng ta đều biết thị trường tiền tệ luôn luôn rất sôi động, do đó việc tự do lãi suất là một quy luật tất yếu và có như vậy lãi suất mới trở thành đòn bẩy trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, mức chênh lệch lãi suất cho vay và lãi suất huy động vốn không nên bị khống chế quá chặt chẽ, cứng nhắc mà nên điều chỉnh phụ thuộc vào thị trường và hiệu quả kinh doanh của từng tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó không nên thả nổi lãi suất mà phải có các chính sách lãi suất cụ thể cho các tổ chức tín dụng. Có như vậy các tổ chức tín dụng mới có thể hoạt động được trong một môi trường cạnh tranh lành mạnh đảm bảo hoạt động hiệu quả phục vụ cho khách hàng và nền kinh tế.

Hơn nữa, công cụ lãi suất là một công cụ rất nhạy cảm và có tác động rất lớn đến nền kinh tế, do đó NHNN phải thận trọng khi đưa ra các quyết định liên quan đến chính sách lãi suất, đồng thời phải đưa ra các biện pháp kịp thời, chính xác để can thiệp nhằm giữ ổn định cho thị trường. Hiện nay chúng ta đang thực hiện cơ chế lãi

suất là cơ chế mang tính chỉ đạo, chứ không phải tự do vận động theo nhu cầu thị trường, nên lãi suất phải căn cứ trên cung cầu của thị trường tiền tệ; cơ chế này về cơ bản có thể giúp chúng ta kiểm chế được lạm phát nhưng nó khiến cho chính sách lãi suất khá cứng nhắc, đôi khi gây khó khăn cho việc huy động vốn của các NHTM.

Với vai trò thực thi CSTT, ổn định kinh tế vĩ mô thì NHNN phải trực tiếp điều hành lãi suất một cách linh hoạt, kịp thời, duy trì mặt bằng lãi suất ổn định trên

cơ sở dung hòa được lợi ích của các bên. Trong thời gian tới chính sách lãi suất sẽ còn tiếp tục điều chỉnh theo hướng tự do hóa phù hợp với mức độ hội nhập thị trường tài chính khu vực và quốc tế

**Tài liệu tham khảo**

1. Ngân hàng Nhà nước (2011). Thông tin về hoạt động ngân hàng tháng 10/2011.
2. BVSC (2011). Báo cáo cập nhật kinh tế vĩ mô tháng 10/2011 của công ty chứng khoán Bảo Việt. [www.bsc.com.vn/Handlers/Download-Report.aspx?ReportID=12900](http://www.bsc.com.vn/Handlers/Download-Report.aspx?ReportID=12900).
3. Bảo Anh (2011). Doanh nghiệp và ngân hàng đang cùng “đói” vốn. <http://vne->

[conomy.vn/20110511120914323p0c5/doanh-nghiep-va-ngan-hang-dang-cung-doi-von.htm](http://conomy.vn/20110511120914323p0c5/doanh-nghiep-va-ngan-hang-dang-cung-doi-von.htm).

4. Lê Chi (2011). Kiêu hởi về TP. HCM giảm mạnh. <http://ebank.vnexpress.net/gl/ebank/thi-truong/2011/05/kieu-hoi-ve-tp-hcm-giam-manh/>.

5. Hồng Dung (2011). Cần thiết phải hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng nhỏ. <http://news.go.vn/tin/136334/Can-thiet-phai-ho-tro-thanh-khoan-cho-cac-ngan-hang-nho.htm>.

6. Vũ Dũng (2011). Nếu hạ lãi suất. <http://nhipcaudautu.vn/article.aspx?id=11066>.

7. Thùy Duyên (2011). Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh. <http://vneconomy.vn/20111014113617644P0C6/lai-suot-lien-ngan-hang-tang-manh.htm>.

**TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND VÀ USD TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG NĂM 2011**

NGÀY	THÁNG 1	THÁNG 2	THÁNG 3	THÁNG 4	THÁNG 5	THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	THÁNG 9	THÁNG 10	THÁNG 11	THÁNG 12
1		18,932	20,668	20,708		20,638	20,618	20,608	20,628	20,628	20,803	20,803
2			20,663	20,703		20,638	20,613	20,608			20,803	20,803
3			20,658			20,633		20,608		20,628	20,803	20,803
4	18,932		20,663	20,703	20,703	20,628	20,613	20,608		20,628	20,803	
5	18,932		20,658	20,713	20,708		20,613	20,608	20,628	20,638	20,803	20,803
6	18,932			20,708	20,703	20,628	20,613	20,608	20,628	20,648		20,803
7	18,932	18,932	20,658	20,713	20,708	20,628	20,613		20,628	20,653	20,803	20,803
8	18,932	18,932	20,663	20,718		20,623	20,613	20,608	20,628	20,653	20,803	20,803
9		18,932	20,668	20,713	20,708	20,623	20,608	20,608	20,628		20,803	20,803
10	18,932	18,932	20,673		20,703	20,623		20,618	20,628	20,653	20,803	20,803
11	18,932	20,693	20,668	20,723	20,698	20,618	20,608	20,618		20,668	20,803	
12	18,932	20,713	20,663		20,693		20,608	20,618	20,628	20,668	20,803	20,803
13	18,932			20,723	20,688	20,618	20,608	20,618	20,628	20,678		20,803
14	18,932	20,713	20,663	20,718	20,678	20,618	20,608		20,628	20,688	20,803	20,813
15	18,932	20,703	20,663	20,723		20,618	20,608	20,618	20,628	20,708	20,803	20,813
16		20,693	20,663	20,728	20,678	20,618	20,608	20,618	20,628		20,803	20,813
17	18,932	20,683	20,658		20,673	20,618		20,618	20,628	20,708	20,803	20,813
18	18,932	20,678	20,663	20,728	20,673	20,618	20,608	20,618		20,723	20,803	
19	18,932	20,673	20,673	20,733	20,673		20,608	20,618	20,628	20,733	20,803	20,813
20	18,932			20,728	20,673	20,618	20,608	20,618	20,628	20,738		20,813
21	18,932	20,673	20,673	20,718	20,673	20,618	20,608		20,628	20,748	20,803	20,813
22	18,932	20,678	20,683	20,718		20,618	20,608	20,618	20,628	20,748	20,803	20,813
23		20,683	20,688	20,708	20,673	20,618	20,608	20,618	20,628		20,803	20,813
24	18,932	20,688	20,688		20,668	20,618		20,628	20,628	20,748	20,803	20,828
25	18,932	20,683	20,683	20,708	20,663	20,618	20,608	20,628		20,748	20,803	
26	18,932	20,673	20,693	20,703	20,658		20,608	20,628	20,628	20,768	20,803	20,828
27	18,932			20,698	20,653	20,618	20,608	20,628	20,628	20,788		20,828
28	18,932	20,673	20,693	20,693	20,643	20,623	20,608		20,628	20,803	20,803	20,828
29	18,932		20,688	20,698		20,618	20,608	20,628	20,628	20,803	20,803	20,828
30	18,932		20,698		20,643	20,618	20,608	20,628	20,628		20,803	20,828
31	18,932		20,703		20,643			20,628		20,803		20,828
<b>BÌNH QUÂN</b>	<b>18,932</b>	<b>20,248</b>	<b>20,673</b>	<b>20,714</b>	<b>20,678</b>	<b>20,622</b>	<b>20,610</b>	<b>20,618</b>	<b>20,628</b>	<b>20,708</b>	<b>20,803</b>	<b>20,813</b>

Mỹ Hạnh

